

Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Văn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1984

Tổ dân phố E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn B và chị Phạm Thị N. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 13/9/2006 của UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Thành T, sinh ngày 09/8/2009 và cháu Lương Quang T1, sinh ngày 10/10/2011 cho anh Lương Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là

cháu Lương Quốc Đ, sinh ngày 08/01/2017 cho chị Phạm Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lương Văn B và chị Phạm Thị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Lương Văn B và chị Phạm Thị N đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Lương Văn B và chị Phạm Thị N đều xác định không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lương Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Triệu Tắc S đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 04 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Lương Văn B số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Phạm Thị N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Đội Cấn (để biết)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan